

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 02/03/2018

ASEANSC RESEARCH



VN-INDEX ĐẢO CHIỀU TĂNG ĐIỂM

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

GMC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

GMC - CTCP Sản xuất Thương mại May Sài Gòn - Ngày 28/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 29/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ 19/4/2018.

SHI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

SHI - CTCP Quốc tế Sơn Hà - Dự kiến ngày 21/3 tới là ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức. Theo đó, cổ tức được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 13/4/2018.

CCI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%

CCI - CTCP Đầu tư phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi - Ngày 19/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 20/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 17/5/2018.

HID: Trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu theo tỷ lệ 5%

HID - CTCP Halcom Việt Nam - Ngày 06/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 07/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cả cổ phiếu và tiền mặt. Cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ thực hiện 3%, cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 2%. Thời gian thực hiện vào ngày 26/3/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -420.22	24,608.98
	Nasdaq	↓ -92.45	7,180.56
	S&P 500	↓ -36.16	2,677.67
	FTSE 100	↓ -56.27	7,175.64
CHÂU ÂU	DAX	↓ -244.91	12,190.94
	CAC 40	↓ -57.93	5,262.56
	Nikkei 225	↓ -620.81	21,103.66
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -541.70	30,502.55
	Shanghai	↓ -25.83	3,247.93

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 02/03/2018

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Samsung Display và Formosa trở thành trụ cột của sản xuất công nghiệp 2 tháng đầu năm

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, trong 2 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 15,2%, cao hơn nhiều so với mức tăng 2,4% của cùng kỳ năm 2017. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/3/1/796353/samsung-display-va-formosa-tro-thanh-tru-cot-cua-san-xuat-cong-nghiep-2-thang-dau-nam.aspx>

Lượng ô tô nhập khẩu trong tháng 2 giảm hàng chục lần so với cuối năm ngoái

Theo báo cáo sơ bộ của Tổng cục Thống kê, ước tính trong tháng 2, Việt Nam chỉ nhập khẩu khoảng 200 ô tô nguyên chiếc với tổng giá trị 14 triệu USD. So với tháng 12 năm ngoái, lượng xe về nước chỉ bằng 1/70, trong khi giá trị cũng thấp hơn 246 triệu USD. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/3/1/796202/luong-oto-nhap-khau-trong-thang-2-giam-hang-chuc-lan-so-voi-cuoi-nam-ngoai.aspx>

Ngày 02/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.468 đồng, giảm 5 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 2/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.468 đồng, giảm 5 đồng so với mức công bố sáng qua. Trong khi đó, đà tăng của đồng USD tại các ngân hàng thương mại cũng đã có dấu hiệu chững lại. Cụ thể, Vietcombank giảm nhẹ 5 đồng ở cả hai chiều so với sáng qua, hiện đang niêm yết USD ở mức 22.720-22.790 đồng.

Sáng ngày 02/03: Giá vàng SJC ở mức 36,54 - 37,72 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h05 sáng nay (2/3), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC đang được niêm yết ở mức 36,54 – 36,72 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 30 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.316,8 USD/oz, giảm 1 USD, tương đương 0,08% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước chỉ còn đắt hơn thế giới 380 nghìn đồng/lượng, thu hẹp 20 nghìn đồng so với phiên trước.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 01/03: Chỉ số Dow Jones giảm 1.68%, xuống 24,608.98 điểm

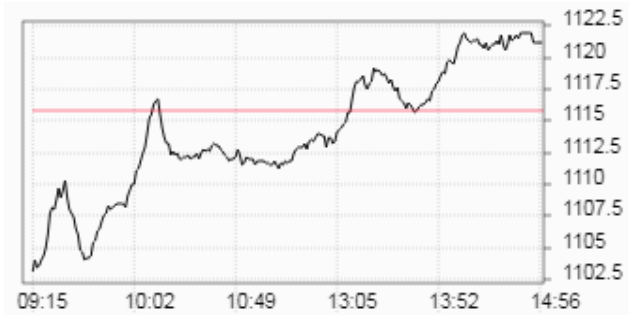
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones giảm 420.22 điểm (tương đương 1.68%) xuống 24,608.98 điểm, chỉ số S&P 500 mất 36.22 điểm (tương đương 1.33%) còn 2,677.61 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 92.45 điểm (tương đương 1.27%) xuống 7,180.56 điểm.

Ngày 01/03: Dầu WTI giảm 1.1%, xuống 60.99 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex lùi 65 xu (tương đương 1.1%) xuống 60.99 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất kể từ ngày 14/02/2018. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn Luân Đôn mất 90 xu (tương đương 1.4%) còn 63.83 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất kể từ ngày 13/02/2018.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

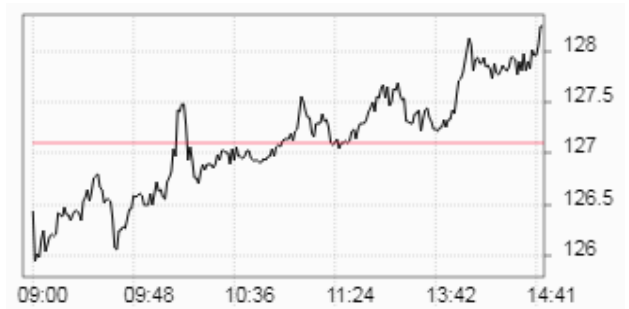
Thay đổi (điểm)	↑	+5,42/+0,49%
Giá trị (điểm)	↑	1,121.21
Khối lượng (cp)		210,069,356
Giá trị (tỷ đồng)		6,631.68
Số cp tăng giá	↑	148
Số cp giảm giá	↓	126
Số cp đứng giá	→	80

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VAF	10	10.6	10.6	10	680	↑ 7.0%
NBB	25.5	26	26	25.3	55,040	↑ 7.0%
NAV	5.7	5.7	5.7	5.7	100	↑ 7.0%
QBS	5.4	5.7	5.7	5.3	198,140	↑ 7.0%
FMC	29	31.5	31.5	28.9	1,337,350	↑ 7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+1,15/+0,91%
Giá trị (điểm)	↑	128.25
Khối lượng (cp)		55,063,031
Giá trị (tỷ đồng)		1,010.99
Số cp tăng giá	↑	103
Số cp giảm giá	↓	79
Số cp đứng giá	→	190

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CAG	28.6	28.6	28.6	28.6	100	↑ 10.0%
HHC	74.7	91.3	91.3	74.7	520	↑ 10.0%
TTL	9.5	9.9	9.9	9.5	700	↑ 10.0%
X20	23.2	23.2	23.2	23.2	100	↑ 10.0%
MLS	10	10	10	10	100	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	12,579,660	2,074,800
BÁN	16,926,770	918,595
MUA - BÁN	-4,347,110	1,156,205

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 02/03, khối ngoại bán ròng hơn 127 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 17,2 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 12,5 triệu cổ phiếu (trị giá 674 tỷ đồng) và bán ra hơn 16,9 triệu cổ phiếu (trị giá 802 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 2 triệu cổ phiếu (trị giá 37,6 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,9 triệu cổ phiếu (trị giá 20,4 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 01/03/2018):

3,023,726.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 01/03/2018):

1,115.79 điểm

Cập nhật ngày 02/03/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	9.4%	1,451,453,429	196	199.3	3.3	1.7%	412,780	1.76
VCB	8.5%	3,597,768,575	71.5	71.8	0.3	0.4%	2,525,210	0.40
VIC	8.2%	2,637,707,954	94	94.5	0.5	0.5%	876,310	0.48
GAS	7.3%	1,913,950,000	116	117	1.0	0.9%	923,410	0.70
SAB	4.9%	641,281,186	232	228	-4.0	-1.7%	89,080	-0.94
BID	4.3%	3,418,715,334	37.8	37.8	0.0	0.0%	2,378,830	0.00
CTG	4.0%	3,723,404,556	32.7	32.7	0.0	0.0%	16,332,340	0.00
PLX	3.7%	1,293,878,081	87.2	87	-0.2	-0.2%	849,060	-0.10
MSN	3.5%	1,157,373,974	91	91.5	0.5	0.6%	265,490	0.21
VRE	3.5%	1,901,078,733	55.4	55.2	-0.2	-0.4%	3,044,310	-0.14
HPG	3.3%	1,517,079,000	66.7	66.3	-0.4	-0.6%	7,746,200	-0.22
VJC	3.0%	451,343,284	200.5	202	1.5	0.8%	593,610	0.25
VPB	2.6%	1,332,689,035	59.2	61.9	2.7	4.6%	5,712,090	1.33
ROS	2.2%	472,999,999	139.8	140.2	0.4	0.3%	925,640	0.07
MBB	2.0%	1,815,505,363	33.9	34.2	0.3	0.9%	4,677,470	0.20
NVL	1.9%	642,828,788	88.3	85.8	-2.5	-2.8%	2,626,210	-0.59
BVH	1.9%	680,471,434	82.5	82.4	-0.1	-0.1%	346,050	-0.02
HDB	1.4%	980,999,979	43.95	43.55	-0.4	-0.9%	1,808,640	-0.14
MWG	1.3%	316,988,437	122.5	121.5	-1.0	-0.8%	690,310	-0.12
BHN	1.1%	231,800,000	147	148	1.0	0.7%	3,680	0.09

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 1.110 - 1.120

Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.130 - 1.140

*** Chú thích:** Xu hướng tăng trung bình dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản trung bình; (2) Chỉ báo dòng tiền tiêu cực; (3) Chỉ báo RSI tích cực...

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.130 - 1.140 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.110 - 1.120 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.110. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.090 - 1.100 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.130 - 1.140 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.150 - 1.160 điểm.

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 127.0 - 128.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 129.0 - 130.0

*** Chú thích:** Xu hướng tăng trung bình dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản cao; (2) Chỉ báo dòng tiền trung tính; (3) Chỉ báo RSI tích cực...

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 129.0 - 130.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

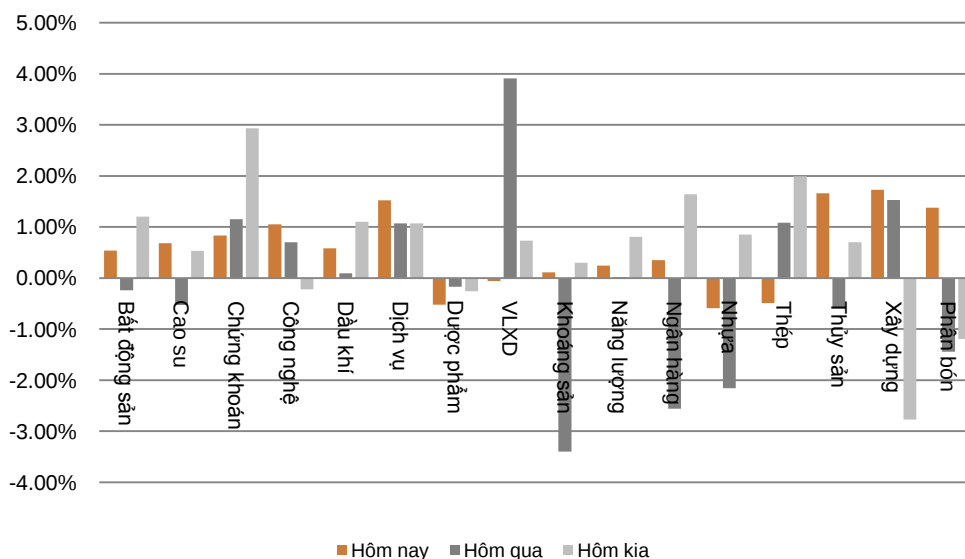
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 127.0 - 128.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 127.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 129.0 - 130.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 129.0 - 130.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 131.0 - 132.0 điểm.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.54%
Cao su	↑ 0.68%
Chứng khoán	↑ 0.83%
Công nghệ	↑ 1.05%
Dầu khí	↑ 0.58%
Dịch vụ	↑ 1.52%
Dược phẩm	↓ -0.52%
VLXD	↓ -0.06%
Khoáng sản	↑ 0.11%
Năng lượng	↑ 0.24%
Ngân hàng	↑ 0.35%
Nhựa	↓ -0.59%
Thép	↓ -0.49%
Thủy sản	↑ 1.66%
Xây dựng	↑ 1.73%
Phân bón	↑ 1.38%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	SSI	37.8	38	↑ 0.2	↑ 0.5%	6,267,180
	VCI	87	90	↑ 3.0	↑ 3.5%	170,260
	HCM	80.2	79.9	↓ -0.3	↓ -0.4%	373,930
Dầu khí	GAS	116	117	↑ 1.0	↑ 0.9%	923,410
	PLX	87.2	87	↓ -0.2	↓ -0.2%	849,060
	PVS	24.2	25	↑ 0.8	↑ 3.3%	5,898,300
Dịch vụ	VEF	52.4	52.5	↑ 0.1	↑ 0.2%	16,700
	PAN	65.4	68.1	↑ 2.7	↑ 4.1%	437,590
	DL1	45.7	45.9	↑ 0.2	↑ 0.4%	1,600
Ngân hàng	VCB	71.5	71.8	↑ 0.3	↑ 0.4%	2,525,210
	BID	37.8	37.8	→ 0.0	→ 0.0%	2,378,830
	CTG	32.7	32.7	→ 0.0	→ 0.0%	16,332,340
Thủy sản	MPC	97	100	↑ 3.0	↑ 3.1%	5,400
	VHC	50.2	52.8	↑ 2.6	↑ 5.2%	120,350
	ANV	18.5	18.5	→ 0.0	→ 0.0%	925,350

Cập nhật ngày 02/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 2.97%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -1.38%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 5.59%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 0.68%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 5.10%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 5.01%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -1.51%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 3.21%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↑ 0.70%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↓ -0.67%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 1.71%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -3.76%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 4.80%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -3.10%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 0.89%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -2.56%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 02/03/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	60.8656 ↓	-0.31% ↓	-4.28% ↓	-5.96% ↑	14.06%	02/03/2018
Brent	63.6272 ↓	-0.14% ↓	-5.52% ↓	-6.84% ↑	13.76%	02/03/2018
Natural gas	2.6996 ↑	0.26% ↑	2.84% ↓	-1.73% ↓	-4.51%	02/03/2018
Gasoline	1.8842 ↓	-0.80% ↑	4.15% ↑	2.00% ↑	13.94%	02/03/2018
Heating oil	1.8675 ↓	-0.75% ↓	-5.20% ↓	-7.56% ↑	17.16%	02/03/2018
Ethanol	1.47 ↑	0.07% ↓	-1.14% ↑	0.48% ↓	-0.47%	02/03/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1317.25 ↑	0.11% ↓	-0.86% ↓	-1.62% ↑	6.75%	02/03/2018
Silver	16.4166 ↓	-0.21% ↓	-0.72% ↓	-1.92% ↓	-8.60%	02/03/2018
Platinum	957.99 ↓	-0.85% ↓	-3.85% ↓	-3.17% ↓	-3.62%	02/03/2018
Palladium	989 ↓	-0.02% ↓	-5.51% ↓	-3.98% ↑	28.24%	02/03/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Oat	268.79 ↓	-0.08% ↑	3.38% ↑	0.57% ↑	3.18%	02/03/2018
Orange Juice	138.45 ↓	-3.45% ↓	-5.27% ↓	-5.82% ↓	-17.61%	02/03/2018
Soybeans	1066.9325 ↑	0.76% ↑	2.96% ↑	10.02% ↑	3.89%	02/03/2018
Wheat	504.0121 ↓	-0.49% ↑	11.50% ↑	14.54% ↑	16.25%	02/03/2018
Cotton	82.57 ↑	1.13% ↑	2.52% ↑	6.82% ↑	8.66%	02/03/2018
Rice	12.2756 ↓	-0.60% ↑	2.78% ↓	-1.56% ↑	28.07%	02/03/2018
Palm Oil	2496 ↓	-2.65% ↓	-1.58% ↓	-0.16% ↓	-16.80%	02/03/2018
Cheese	1.536 ↓	-0.45% ↑	3.85% ↑	3.30% ↓	-3.46%	02/03/2018
Milk	14.08 ↑	0.28% ↑	4.92% ↑	2.47% ↓	-11.67%	02/03/2018
Coffee	122.45 ↑	1.16% ↑	2.38% ↑	1.70% ↓	-13.31%	02/03/2018
Canola	523.7 ↑	0.40% ↑	2.55% ↑	6.14% ↓	-2.40%	02/03/2018
Tea	3.16 →	0.00% ↓	-0.32% ↓	-1.25% →	0.00%	02/03/2018
Lumber	513 ↓	-0.70% ↓	-1.86% ↑	6.06% ↑	43.70%	02/03/2018
Cocoa	2270 ↑	1.34% ↑	5.29% ↑	10.25% ↑	16.41%	02/03/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	123.325 ↓	-3.27% ↓	-3.92% ↓	-2.78% ↑	6.34%	02/03/2018
Bitumen	2744 ↓	-0.36% ↑	3.31% ↑	6.60% ↑	3.08%	02/03/2018
Steel	4119 ↓	-2.85% ↑	0.19% ↑	4.81% ↑	10.43%	02/03/2018
Lead	2438.25 ↓	-2.31% ↓	-3.87% ↓	-9.82% ↑	8.69%	02/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
02/03/2018	05/03/2018	24/04/2018	TRC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	28.5	-0.2 (-0.7%)
02/03/2018	05/03/2018	24/04/2018	NHT	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 6,000 đồng/CP	52.4	0.6 (1.16%)
02/03/2018	05/03/2018	23/03/2018	FMC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	29	1.1 (3.94%)
02/03/2018	05/03/2018	24/04/2018	EPH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
02/03/2018	05/03/2018	n/a	GSP	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.7	0 (0%)
02/03/2018	05/03/2018	n/a	TND	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	12.1	1 (9.01%)
02/03/2018	05/03/2018	n/a	PHC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	16.6	0 (0%)
02/03/2018	05/03/2018	n/a	CCM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	23	-1.7 (-6.88%)
02/03/2018	05/03/2018	n/a	QNS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	62.2	-1.4 (-2.2%)
02/03/2018	05/03/2018	n/a	H11	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
n/a	n/a	02/03/2018	CVN	HNX	Giao dịch bổ sung - 5,000,000 CP	n/a	n/a
02/03/2018	05/03/2018	n/a	AGP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	24.5	0 (0%)
05/03/2018	06/03/2018	21/03/2018	MTS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
05/03/2018	06/03/2018	07/04/2018	BWS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	30	0 (0%)
n/a	n/a	05/03/2018	SCS	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 533,700 CP	159	-0.1 (-0.06%)
05/03/2018	06/03/2018	09/04/2018	QNC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3.1	0 (0%)
05/03/2018	06/03/2018	29/03/2018	VBH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
05/03/2018	06/03/2018	n/a	KSV	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10	0 (0%)
05/03/2018	06/03/2018	n/a	HAR	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10.5	0.66 (6.71%)
05/03/2018	06/03/2018	06/04/2018	IJC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	8.94	0 (0%)
05/03/2018	06/03/2018	21/04/2018	GDT	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	49.4	-0.1 (-0.2%)
05/03/2018	06/03/2018	11/03/2018	CTC	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	3.4	0 (0%)

Cập nhật ngày 02/03/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.